

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

MẠC THỊ KHÁNH LINH

**NGHIÊN CỨU HIỆU QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÈ
TẠI THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Mã số: 60.31.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN THỊ GẮM

THÁI NGUYÊN - 2011

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan bản luận văn tốt nghiệp này là công trình nghiên cứu của cá nhân tôi, được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu và khảo sát tình hình thực tiễn và dưới sự hướng dẫn khoa học của TS. NGUYỄN THỊ GÁM.

Các số liệu, mô hình toán và những kết quả trong luận văn là trung thực, chưa từng được công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước khi trình, bảo vệ và công nhận bởi “Hội đồng đánh giá luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ kinh tế nông nghiệp”.

Một lần nữa tôi xin khẳng định sự trung thực của lời cam kết trên.

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TÁC GIẢ

Mạc Thị Khánh Linh

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành luận văn này, em xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Cô giáo TS. NGUYỄN THỊ GÁM, đã tận tình hướng dẫn trong suốt quá trình viết luận văn tốt nghiệp.

Em chân thành cảm ơn quý Thầy, Cô trong Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên, đã tận tình truyền đạt kiến thức trong 3 năm học tập. Với vốn kiến thức được tiếp thu trong quá trình học không chỉ là nền tảng cho quá trình nghiên cứu luận văn mà còn là hành trang quý báu để em tiếp tục sự nghiệp học tập và nghiên cứu khoa học sau này.

Xin chân thành cảm ơn các cơ quan: Sở NN - PTNT, Sở Công thương, Cục Thống kê, Ủy ban nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã cho phép thu thập thông tin, số liệu để phục vụ cho quá trình nghiên cứu. Trân trọng cảm ơn bà con nông dân đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp các số liệu thực tiễn trong quá trình sản xuất của hộ giúp cho quá trình nghiên cứu được củng cố thêm các dữ liệu thực tiễn.

Cuối cùng em kính chúc quý Thầy, Cô dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp cao quý. Đồng kính chúc các Ban lãnh đạo, các cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, luôn dồi dào sức khỏe, đạt được nhiều thành công tốt đẹp trong công việc.

Trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 8 năm 2011

TÁC GIẢ

Mạc Thị Khánh Linh

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Ý nghĩa khoa học của Luận văn.....	4
Chương 1: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ HIỆU QUẢ KINH TẾ SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÈ	5
1.1. Cơ sở khoa học về hiệu quả kinh tế sản xuất - kinh doanh chè	5
1.1.1. Cơ sở lý luận	5
1.1.2. Cơ sở thực tiễn	19
1.2. Phương pháp nghiên cứu	28
1.2.1. Vấn đề nghiên cứu.....	28
1.2.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể.....	29
1.2.3. Phương pháp xử lý số liệu	31
1.2.4. Phương pháp phân tích số liệu	31
1.2.5. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu	32
Chương 2: THỰC TRẠNG SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÈ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN.....	33
2.1. Đặc điểm địa bàn nghiên cứu.....	33
2.1.1. Điều kiện tự nhiên	33
2.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội	37
2.1.3. Đánh giá thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất - kinh doanh chè tại Thành phố Thái Nguyên	41
2.2. Thực trạng sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè tại Thành phố Thái Nguyên	43

2.2.1. Tình hình chung về sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên.....	43
2.2.2. Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè của các hộ nghiên cứu	48
Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH CHÈ CỦA THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN	81
3.1. Quan điểm, mục tiêu, phương hướng về phát triển sản xuất - kinh doanh chè của Thành phố Thái Nguyên	81
3.1.1. Quan điểm về phát triển sản xuất - kinh doanh chè của Thành phố Thái Nguyên.....	81
3.1.2. Những căn cứ phát triển sản xuất - kinh doanh chè trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên.....	82
3.1.3. Mục tiêu	83
3.2. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh chè của Thành phố Thái Nguyên.....	84
3.2.1. Nhóm giải pháp của chính quyền Thành phố	84
3.2.2. Nhóm giải pháp đối với hộ nông dân	87
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	89
1. Kết luận.....	89
2. Kiến nghị.....	91
2.1. Đối với tỉnh và Thành phố.....	91
2.2. Đối với hộ trồng chè.....	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	93
PHỤ LỤC	94

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Giải nghĩa
ADB	Asian Development Bank: Ngân hàng phát triển Châu Á
AFD	Agence Française de Développement: Cơ quan phát triển Pháp
ASEAN	Association of Southeast Asian Nations): Hiệp hội các nước Đông Nam Á
BQ	Bình quân
BVTV	Bảo vệ thực vật
EU	European Union - Liên minh Châu Âu
FAO	Food and Agriculture Organization = Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hiệp quốc
GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa
GO	Gross Output - Tổng giá trị sản xuất
HACCP	Hazard Analysis Critical Control Point - phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
IC	Intermediate Cost - Chi phí trung gian
KD	Kinh doanh
MI	Mix Income - Thu nhập hỗn hợp
NN&PTNT	Nông nghiệp và phát triển nông thôn
NXB	Nhà xuất bản
S	Diện tích
TP	Thành phố
TPTN	Thành phố Thái Nguyên
UBND	Ủy ban nhân dân
VA	Value Added - Giá trị gia tăng
VINATEA	Tổng Công ty Chè Việt Nam
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

DANH MỤC BẢNG BIỂU

	Trang	
Bảng 1.1	Diện tích, năng suất, sản lượng chè trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010	24
Bảng 1.2	Kim ngạch xuất khẩu chè Thái Nguyên các năm 2006 - 2010	25
Bảng 2.1	Diện tích trồng mới, trồng lại chè trên địa bàn thành phố giai đoạn 2006 - 2010	44
Bảng 2.2	Cơ cấu giống chè trồng mới và trồng lại trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2006 - 2010	46
Bảng 2.3	Diện tích, năng suất, sản lượng chè trên địa bàn TP giai đoạn 2006 - 2010	47
Bảng 2.4	Tổng hợp đặc điểm chung của các hộ nghiên cứu	48
Bảng 2.5	Đặc điểm diện tích đất trồng chè của các hộ nghiên cứu	50
Bảng 2.6	Cơ cấu diện tích đất trồng chè của các hộ nghiên cứu	51
Bảng 2.7	Cơ cấu các giống chè của hộ nghiên cứu	52
Bảng 2.8	Sản lượng chè của hộ nghiên cứu	54
Bảng 2.9	Thông kê chi phí sản xuất chè của các hộ nghiên cứu	56
Bảng 2.10	Doanh thu từ chè của các hộ nghiên cứu	59
Bảng 2.11	Thu nhập từ chè của các hộ nghiên cứu	61
Bảng 2.12	Chỉ tiêu đánh giá kết quả sản xuất chè của các hộ nghiên cứu	63
Bảng 2.13a	Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất chè của các hộ nghiên cứu	65
Bảng 2.13b	Chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sản xuất chè của các hộ nghiên cứu	67
Bảng 2.14	Hệ số tương quan giữa thu nhập và các biến độc lập của chè Trung du	70
Bảng 2.15	Kết quả hồi quy chè Trung du	71
Bảng 2.16	Phân tích phương sai - ANOVA của chè Trung du	71
Bảng 2.17	Hệ số hồi quy trong mô hình chè Trung du	72
Bảng 2.18	Hệ số tương quan giữa thu nhập và biến độc lập chè cành	75
Bảng 2.19	Kết quả hồi quy chè cành	75
Bảng 2.20	Phân tích phương sai - ANOVA chè cành	76
Bảng 2.21	Hệ số hồi quy trong mô hình chè cành	76

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Việt Nam được xác định là một trong 8 cội nguồn của cây chè, có điều kiện địa hình, đất đai, khí hậu phù hợp cho cây chè phát triển và cho chất lượng cao. Hiện sản phẩm chè của Việt Nam đã có mặt tại 118 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó thương hiệu "CheViet" đã được đăng ký và bảo hộ tại 77 thị trường quốc gia và khu vực. Việt Nam hiện đang là quốc gia đứng thứ 5 trên thế giới về sản lượng cũng như kim ngạch xuất khẩu chè.

Cây chè đang được coi là cây trồng chủ lực góp phần xoá đói giảm nghèo, thậm chí còn giúp cho người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng núi cao làm giàu. Không chỉ vậy, cây chè còn giúp phủ xanh đất trống, đồi trọc và bảo vệ môi trường.

Đã từ lâu cây chè được xác định là thế mạnh của Thái Nguyên đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Sản phẩm chè đã trở thành một trong những mặt hàng xuất khẩu chiếm vị trí quan trọng của tỉnh.

Thái Nguyên là tỉnh có diện tích chè, sản lượng chè đứng thứ 2 toàn quốc (sau tỉnh Lâm Đồng); chất lượng chè của Thái Nguyên nổi tiếng ở thị trường trong nước và xuất khẩu ra nước ngoài. Từ năm 2000 đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều chính sách đầu tư phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè. Các chính sách đầu tư của tỉnh trong các giai đoạn 2000 - 2005 và giai đoạn 2006 - 2010 đã từng bước đưa ngành chè Thái Nguyên phát triển bền vững.

Sau 10 năm thực hiện chính sách đầu tư của tỉnh cho sản xuất chè đã thực sự tạo nên sự chuyển biến trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật từ khâu giống,

kỹ thuật trồng, chăm sóc, thâm canh, chế biến chè, chất lượng chè trong tỉnh đã được nâng lên. Năm 2007, chè Thái Nguyên đã được đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tập thể, tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao vị thế của chè Thái Nguyên trên thị trường trong và ngoài nước. Ngoài ra, còn có các thương hiệu: Chè Tân Cương, chè La Bằng, chè Trại Cài nổi tiếng trong nước và xuất khẩu....

Đối với Thành phố Thái Nguyên, cây chè khẳng định là cây trồng chính trong chiến lược chuyển dịch cơ cấu cây trồng. Trong những năm qua, Thành phố đã xây dựng và triển khai các chính sách, các chương trình, đề án, dự án nhằm nâng cao giá trị sản xuất cây chè - cây đặc sản thế mạnh của địa phương. Giai đoạn 2006 - 2010, diện tích chè toàn thành phố liên tục được mở rộng, đến năm 2010 diện tích chè toàn thành phố là 1.302,9 ha tăng 1,18 lần so với năm 2006, đã hình thành vùng chuyên canh chè ở các xã trọng điểm như: Tân Cương, Phúc Xuân, Phúc Trìu, Quyết Thắng [UBND TPTN, 2011]. Cùng với việc mở rộng diện tích, thành phố cũng đã có những chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia khâu chế biến, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời có những chính sách hỗ trợ trực tiếp cho nông dân về giống, vốn, khoa học kỹ thuật...

Tuy nhiên, ngành chè của tỉnh Thái Nguyên nói chung và của Thành phố Thái Nguyên nói riêng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, giá trị sản xuất của cây chè chưa tương xứng với tiềm năng. Vậy, để nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh thì người trồng chè cần chú trọng những vấn đề gì trong tất cả các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè vẫn là vấn đề thời sự và cấp bách khi tiếp cận và mở rộng thị trường mới cũng như là nâng cao giá trị xuất khẩu. Chính vì vậy, chúng tôi lựa chọn đề tài “***Nghiên cứu hiệu quả sản xuất - kinh doanh chè tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên***”.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1. Mục tiêu chung

Đánh giá hiệu quả kinh tế sản xuất - kinh doanh chè nhằm đưa ra những khuyến nghị cho người trồng chè có sự lựa chọn đúng đắn phương hướng sản xuất - kinh doanh chè đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đề tài nhằm đưa ra những cơ sở khoa học đóng góp vào việc hoạch định các chính sách và chiến lược phát triển cây chè đảm bảo phát huy tối đa các lợi thế của vùng trong sản xuất, chế biến chè hàng hóa phục vụ cho việc xây dựng và phát triển thương hiệu chè Thái Nguyên.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hệ thống hóa các cơ sở lý luận và thực tiễn về hiệu quả kinh tế sản xuất - kinh doanh chè.

- Phân tích, đánh giá thực trạng sản xuất - kinh doanh chè trên địa bàn Thành phố Thái Nguyên.

- Đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất - kinh doanh chè tại Thành phố Thái Nguyên

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các hộ nông dân có sản xuất - kinh doanh giống chè Trung du lá nhỏ và giống chè cành nói chung (TRI777, chè lai LDP1...).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi về không gian*: Đề tài được thực hiện tại Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.